

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
TRUNG TÂM GDTX TỈNH

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN - NĂM HỌC 2020 - 2021 (Áp dụng từ 01/02/2021) - Điều chỉnh Sĩ 10C

Stt	Họ tên GV	Môn	Giảng dạy		Kiểm nhiệm			Tổng số tiết công tác	Tổng số tiết để tính thừa giờ	Ghi chú
				Số tiết	Kiểm nhiệm	Số tiết				
1	Võ Văn Việt	Lý	Hướng nghiệp (9 tiết/lớp sáng/năm học)							
2	Nguyễn Văn Nhân	Sư	10C, GD Môi trường (50 tiết/lớp K10/năm học)	1				1	1	
3	Cao Trường Thanh	Toán	10A,10C, 12A, 12B, 12H	20				20	20	
4	Nguyễn Hữu Hưng	Toán	10B,11C, 10X,11X,12T	20				20	20	
5	Thiếu Đình Cường	Toán	11A, 11B,11N1, 11N2,12X	20				20	20	
6	Nguyễn T. Thanh Dung	Lý	10A, 11A 12A, 12X, 11N1, 11N2	12	Tổ trưởng Công Đoàn, CN 11N2, tổ phó CM	6	18	18	12	
7	Trương Công Trường	Lý	12B, 11B, 11C,10B, 10C, 12T, 12H, 10X, 11X	18			18	18	18	
8	Nguyễn P. Thục Hân	Hóa	11A, 10C, 12A, 12B, 12T, 12X,	12	CN 10C	4	16	16	12	
9	Nguyễn Hữu Quyền	Hóa	10A,10B, 11B, 11C, 12H, 10X, 11X, 11N1, 11N2	18			18	18	18	
10	Hoàng Thị Hồng	Sinh	10A, 11A, 12A, 12B, 10X, 12X	9	UVBCHCD, CN 11A, CN 10X	9	18	18	9	
11	Nguyễn Văn Hoà	Sinh	10C, 12H, 12T	5	BT.Đoàn,	12	17	17	5	
12	Phạm Mã Đăng	Sinh	10B,11B, 11X, 11C,11N1, 11N2	6	PBT Đoàn, CN 11B, CN 11X	14	20	20	6	
13	Trương Công Tường	Tin	11B,11C, nghề PT (210 tiết/năm)	4	Trưởng phòng LKĐT, PCT Cáoàn, CN 12T	10	14	14	4	
14	Lê Văn Đăng	Tin	10B,10C	4	PCGD, nhập dữ liệu, CN12H	15	19	19	4	
15	Phạm Minh Tuấn	Văn	12A, 12B, 11N1, 11N2	14	CN 12B	4	18	18	14	
16	Nguyễn Thị Kim Liên	Văn	11A,11B,11X,12X,10X, 12H	21			21	21	21	

